TÍNH ĐỘC LẬP CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TRONG TIẾP XÚC CỬ TRI TẠI ĐỊA PHƯƠNG TỪ LÝ LUẬN ĐẾN THỰC TIỄN

Trương Vĩnh Xuân[38], Nguyễn Thị Ngọc Hà[39]

Tóm tắt: *Tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội (ĐBQH) và Hội đồng nhân dân (HĐND) tại địa phương vừa là hoạt động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri, đồng thời cũng là dữ liệu giúp ĐBQH và HĐND giám sát, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Nhưng hiện nay, quy định về tiếp xúc cử tri chưa hoàn thiện và có sự nhầm lẫn với hoạt động đối thoại với nhân dân, làm cho quyền của công dân ít nhiều bị ảnh hưởng. Do đó, việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn về tính độc lập của ĐBQH và HĐND trong tiếp xúc cử tri tại địa phương là cần thiết, nhằm xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tiếp xúc cử tri, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của QH và HĐND.*

Từ khóa: *cử tri, tiếp xúc cử tri*

Abstract*: Meeting with voters of delegates of Vietnam National Assembly and People's Council is both an activity to capture voters' thoughts and aspirations, as well as data that helps the National Assembly and People's Council monitor and decide important issues of the country. But at present, regulations on voter meeting are not complete and confused with dialogue activities with the people, making citizens' rights more or less affected. Therefore, the theoretical and practical study of the independence of the delegates of VietNam National Assembly and People's Council is necessary, in order to develop and perfect the law on voter meeting, improve the quality of monitoring activities of the VietNam National Assembly and the People's Council.*

Keywords*: voters, voters' contact*

1. Cơ sở lý luận về tính độc lập của đại biểu Quốc hội/Nghị sĩ trong tiếp xúc cử tri

Về mặt lý luận, cai trị nhà nước có ba cách khác nhau: dân chủ, quân chủ và chuyên chế. Chính thể dân chủ là chính thể mà dân chúng hay một bộ phận dân chúng có quyền lực tối cao. Khi toàn thể dân chúng nắm quyền lực tối cao thì đó là chính thể dân chủ, dưới hình thức cộng hòa dân chủ. Ý kiến của người dân là tối cao[40].

Mỗi quốc gia đều có ba thứ quyền lực: quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp. Quyền lập pháp thể hiện ý chí chung của quốc gia, quyền hành pháp thực hiện ý chí chung của quốc gia. Quyền tư pháp phải độc lập với hai quyền đó. Trong một nước tự do, dân chúng phải có quyền lập pháp. Dù lớn hay nhỏ, công dân một nước thực hiện quyền lập pháp bằng cách giao cho các đại biểu của mình làm mọi việc mà cá nhân công dân không thể tự mình làm lấy được[41]. Quyền lực của cơ quan lập pháp xuất phát từ nhân dân - từ một sự chuyển nhượng

[38] Tiến sĩ - Học viện Chính trị khu vực IV

[39] Thạc sĩ - Phòng Giáo dục huyện Kiên Lương, Kiên Giang

[40] Montesquieu (2006), *Bàn về tinh thần pháp luật,* NXB LLCT, Hà Nội, tr46-47

[41] Montesquieu (2006), *Bàn về tinh thần pháp luật,* NXB LLCT, Hà Nội, tr105-110

tự nguyện, xác thực cùng với một sự chế định - không thể là gì khác hơn là sự chuyển nhượng đó đã truyền đạt, là điều vốn chỉ để làm luật mà không phải là để làm nên các nhà lập pháp, do vậy cơ quan lập pháp không có quyền gì để chuyển giao thẩm quyền làm luật của họ và đặt nó vào tay người khác[42]. Cơ quan lập pháp tồn tại chỉ như một quyền lực ủy thác, để hành động cho những mục đích xác định. Trong nhân dân vẫn tồn tại một quyền lực tối cao để xóa bỏ hay thay đổi cơ quan lập pháp khi họ nhận thấy cơ quan lập pháp hành động trái với sự ủy thác[43].

Luật quy định quyền đầu phiếu là luật quy định cơ bản trong chính thể dân chủ, cần phải quy định cách đầu phiếu như thế nào, chẳng hạn: ai đi bầu, bầu ai, bầu trên cơ sở nào[44]. Bằng cách luật quy định quyền bầu cử, cơ quan đại diện cho nhân dân được bầu ra và tổ chức thực hiện quyền lực của nhân dân. Cơ quan đại biểu không nên giải quyết những việc cụ thể, chỉ nên làm ra luật và xem xét người ta thực hiện luật như thế nào[45].

Cơ quan lập pháp có hai mối quan hệ chính: quan hệ với cơ quan tổ chức thực hiện luật (cơ quan hành pháp) và quan hệ nhân dân.

(*), Mối quan hệ giữa nhân dân (chủ thể nắm quyền lực tối cao) và cơ quan lập pháp (đại diện cho nhân dân, thể hiện ý chí chung của quốc gia). Đây là mối quan hệ đại diện - ủy quyền: nhân dân là chủ thể quyền lực và trao quyền lực cho cơ quan đại diện. Trong đó, người dân là chủ thể quyền lực nhưng từng người dân không thể thực hiện quyền lực mà ủy quyền cho Quốc hội/nghị viện thay mặt người dân thực hiện quyền lực tối cao và được ghi nhận trong Hiến pháp. Ủy quyền và giao quyền nhưng người dân là cử tri giữ lại quyền bãi nhiệm đại biểu do họ bầu ra. Nhân dân có quyền đề đạt tâm tư nguyện vọng và kiến nghị, phản ánh việc tổ chức thực hiện pháp luật của cơ quan hành pháp.

Ngược lại, cơ quan lập pháp phải tiếp xúc cử tri, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri. Hoạt động tiếp xúc cử tri của ĐBQH, và HĐND là hoạt động độc lập nhằm đảm bảo tính khách quan, trung thực trong sự phản ánh thông tin. Thông qua tiếp xúc cử tri, các thông tin liên quan đến việc tổ chức thực hiện pháp luật của cơ quan hành pháp sẽ được thể hiện rõ ràng. Trên cơ sở thông tin khách quan, trung thực, cơ quan lập pháp giám sát hiệu quả các cơ quan hành pháp khi tổ chức thực hiện pháp luật, nội dung quản lý nhà nước đi trái với mục tiêu của nhà nước.

Tiếp xúc cử tri là tiền đề cho hoạt động giám sát, chất vấn của đại biểu quốc hội/nghị sĩ; và ngược lại, tiếp xúc cử tri còn phản ánh kết quả giám sát, chất vấn của đại biểu quốc hội đến với cử tri. Do đó, tiếp xúc cử tri là mối quan hệ độc lập giữa cử tri và đại biểu quốc hội/nghị sĩ. Tính độc lập của tiếp xúc cử tri góp phần làm cho thông tin được trung thực, khách quan. Sự tham gia của các cơ quan thực hiện quyền hành pháp, cơ quan thực hiện quyền tư pháp sẽ làm cho hoạt động thông tin không còn khách quan, trung thực. Ngay tại thời điểm tiếp xúc cử tri, trước một tổ hợp gồm các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, người dân rất khó có "sự tự do"[46] trong cung cấp thông tin, đánh giá.

[42] John Locke (2007), *Khảo luận thứ hai về chính quyền (Two treaties of government)*, NXB tri thức, tr 195-196

[43] John Locke (2007), *Khảo luận thứ hai về chính quyền (Two treaties of government)*, NXB tri thức, tr 203

[44] John Locke (2007), *Khảo luận thứ hai về chính quyền (Two treaties of government)*, NXB tri thức, Tr46-47

[45] Montesquieu (2006), *Bàn về tinh thần pháp luật,* NXB LLCT, Hà Nội, tr111

[46] Montesquieu (2006), Bàn về tinh thần pháp luật, NXB LLCT, Hà Nội, tr106

(**), Quan hệ giữa cơ quan lập pháp và cơ quan hành pháp (cơ quan tổ chức thực hiện ý chí chung của quốc gia). Dù là hình thức chính thể cộng hòa đại nghị (cơ quan lập pháp bầu ra thủ tướng chính phủ), chính thể cộng hòa tổng thống (tổng thống do nhân dân bầu) hoặc chính thể cộng hòa hỗn hợp (tổng thống do nhân dân bầu) thì Tổng thống hay Thủ tướng đều là người đứng đầu cơ quan hành pháp, có thẩm quyền tổ chức thực hiện pháp luật.

Ở bất kỳ hình thức chính thể nào, cơ quan hành pháp là cơ quan tổ chức thực hiện và độc lập tương đối với Quốc hội/Nghị viện. Họ tác động đến người dân trong quá trình quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện luật.

Để đảm bảo ý chí chung của quốc gia được thực hiện, người dân có quyền giám sát hoạt động của cơ quan hành pháp. Trong lúc chịu tác động của quản lý nhà nước, người dân có quyền rất lớn là quyền thể hiện tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị, phản ánh việc tổ chức thực hiện pháp luật của cơ quan hành pháp đến cơ quan lập pháp nếu cơ quan hành pháp không vì ý chí chung của quốc gia. Tiếp xúc cử tri của đại biểu quốc hội/nghị sĩ là cần thiết.

Do đó, có thể nói tiếp xúc cử tri là hoạt động gặp gỡ, làm cho có mối quan hệ mật thiết[47] giữa cơ quan đại diện và cử tri nhằm phản ánh tâm tư, nguyện vọng, những bất cập khi các cơ quan hành pháp và các cơ quan nhà nước khác thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, làm cơ sở cho hoạt động giám sát, chất vấn và quyết định những vấn đề quan trọng của cơ quan đại diện.

2. Thực trạng tính độc lập của đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tại địa phương trong tiếp xúc cử tri ở địa phương

2.1 Thực trạng pháp luật quy định về tính độc lập của đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân trong tiếp xúc cử tri ở địa phương

Việt Nam là nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa, dân chủ là bản chất của nhà nước ta. Nhân dân bầu ra Quốc hội (QH), HĐND các cấp.

Theo Hiến pháp 2013, QH là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam. HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân địa phương, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Về nhân sự của Chính phủ, UBND các cấp, QH có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thủ tướng CP; phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Thủ tướng CP, Bộ trưởng và thành viên khác của CP; UBND ở cấp chính quyền địa phương do HĐND cùng cấp bầu, là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước HĐND và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. Hoạt động của Chính phủ và hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới phải chịu sự giám sát tối cao và báo cáo công tác trước QH.

Khi thực hiện quyền giám sát của QH, UBTVQH, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của QH, Đoàn ĐBQH, ĐBQH và HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND, quyền chất vấn của ĐBQH và HĐND, các cơ quan, cá nhân hữu quan phải có trách nhiệm giải trình theo yêu cầu của các chủ thể giám sát, chất vấn.

[47] Nguyễn Như Ý (chủ biên), 2013, Đại từ điển Tiếng Việt, NXB ĐHQG TP.HCM, tr1579

Trên cơ sở Hiến pháp, Điều 27 Luật Tổ chức QH năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và điều 94 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Hoạt động giám sát của QH, HĐND năm 2015, tiếp xúc cử tri ***là trách nhiệm*** của ĐBQH và HĐND. Việc tiếp xúc cử tri được thực hiện theo chương trình tiếp xúc cử tri. Trong trường hợp cần thiết, Mặt trận Tổ quốc và chính quyền địa phương có trách nhiệm ***phối hợp tổ chức*** hội nghị tiếp xúc cử tri để cử tri thể hiện tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, phản ảnh.

Tính độc lập của tiếp xúc cử tri thể hiện khá rõ nét trong các quy định đó. Trách nhiệm của MTTQ và chính quyền địa phương là "*phối hợp tổ chức*" để ĐBQH và HĐND tiếp xúc cử tri. Tuy nhiên, khi hướng dẫn những nội dung đó, Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/ UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của UBTVQH khóa 13 và ĐCTUBTWMTTQVN quy định về việc tiếp xúc cử tri của ĐBQH không chỉ cụ thể hóa trách nhiệm, nguyên tắc, thành phần và tổ chức thực hiện tiếp xúc cử tri của ĐBQH mà còn quy định thành phần tiếp xúc cử tri bao gồm "*đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương có trách nhiệm tham dự để tiếp thu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri*"[48], UBND các cấp có trách nhiệm "cử đại diện tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của ĐBQH ở địa phương để tiếp thu, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình" và UBND cấp trên chỉ đạo UBND cấp dưới "*cử đại diện tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri trên địa bàn*"[49]. Quy định không chỉ cụ thể hóa mà làm thay đổi tính chất khách quan của cuộc/hội nghị tiếp xúc cử tri của ĐBQH và HĐND và dẫn đến sự độc lập của hoạt động tiếp xúc cử tri giữa ĐBQH và HĐND bị ảnh hưởng rất nhiều.

Mối quan hệ giữa cơ quan quản lý hành chính nhà nước và người dân trong quá trình thực hiện quyền lực nhà nước là chủ đề để cử tri phản ánh, kiến nghị hoặc thể hiện tâm tư, nguyện vọng cho người đại diện của mình. Khi chúng ta phối hợp để cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương nhằm ***tiếp thu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri*** thì cũng là lúc thông tin phản ánh, kiến nghị hoặc tâm tư, nguyện vọng của cử tri không còn khách quan nữa.

Quy định thành phần và cách thức tiếp xúc cử tri hiện nay có sự nhầm lẫn giữa tiếp xúc cử tri và đối thoại với người dân. Đối thoại phải phản ánh ba nội dung sau: *một là,* đối thoại trước hết phải thể hiện qua tiếp xúc giữa người đối thoại và người được đối thoại; *hai là*, đối thoại phải có tính chất trao đổi; *và ba là*, trong một số trường hợp, đối thoại phải được tiếp nhận, giải đáp và xử lý vụ việc đang trao đổi/hoặc đưa hướng xử lý vụ việc đang trao đổi[50]. Nội dung thứ ba

[48] Khoản 4 điều 6 Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 và Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định về việc tiếp xúc cử tri

[49] Điều 13 Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 và Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định về việc tiếp xúc cử tri

[50] Đối thoại được định nghĩa:

- ***Từ điển Tiếng Việt:*** "Đối thoại là nói chuyện qua lại giữa hai hay nhiều người với nhau"

- ***Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020***: "*Đối thoại tại Tòa án* là hoạt động đối thoại do Hòa giải viên tiến hành trước khi Tòa án thụ lý vụ án hành chính, nhằm hỗ trợ các bên tham gia đối thoại thống nhất giải quyết khiếu kiện hành chính theo quy định của Luật này" (Khoản 3 Điều 2)

- ***Quy chế đối thoại với tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận*** ban hành kèm theo QĐ 42/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận: "*Đối thoại là* việc người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trao đổi, tiếp xúc với các tổ chức, cá nhân nhằm: thông tin về tình hình triển khai, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

là nội dung khác biệt giữa tiếp xúc cử tri của cơ quan đại diện và cử tri với hoạt động đối thoại với công dân của các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết công vụ.

Tóm lại, văn bản luật hiện nay quy định về trách nhiệm của ĐBQH và HĐND trong hoạt động tiếp xúc cử tri đã rõ ràng nhưng văn bản liên tịch hướng dẫn, chi tiết hoạt động tiếp xúc cử tri tại địa phương đã vô tình ảnh hưởng đến tính độc lập của ĐBQH và HĐND trong tiếp xúc cử tri tại địa phương, làm thông tin kiến nghị, phản ánh của cử tri đã bị ảnh hưởng.

2.2 Thực trạng về tính độc lập của đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân trong tiếp xúc cử tri ở các địa phương

Trong thực tế, các cơ quan tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri đã đảm bảo tính pháp chế trong thực hiện các quy định về tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri. Các cơ quan chấp hành đúng những quy định của NQ liên tịch 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của UBTVQH khóa 13 và ĐCTUBTWMTTQVN quy định về việc tiếp xúc cử tri của ĐBQH.

Nhiều địa phương ở cả nước (như TP. Móng Cái, Quảng Ninh[51], huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh[52], tỉnh Ninh Thuận[53]... và một số tỉnh khác) khi tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, các Thông báo/hoặc Giấy mời các cơ quan tham gia tiếp xúc cử tri thường gồm hai thành phần chính: (1) danh sách các ĐBQH và HĐND là thành phần chính; (2) đại diện các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện và đại diện lãnh đạo UBND huyện hoặc tỉnh. Các cơ quan hoặc đại diện cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện và đại diện lãnh đạo UBND huyện, tỉnh là những cơ quan vừa nắm thông tin trong quản lý cũng đồng thời là cơ quan có trách nhiệm tiếp thu, giải trình ý kiến của cử tri. Một số vấn đề của cử tri phản ánh sẽ được các cơ quan chuyên môn, lãnh đạo UBND huyện, tỉnh giải quyết hoặc được đưa hướng giải quyết cụ thể và đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của cử tri nhưng về bản chất đã có sự thay đổi, tính độc lập của ĐBQH và HĐND đã không còn, hơn nữa đã có sự nhầm lẫn giữa tiếp xúc cử tri của ĐBQH và HĐND với đối thoại giữa các cơ quan chuyên môn hoặc UBND cấp huyện, tỉnh, xã với nhân dân trong các hoạt động công vụ. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp tỉnh, huyện đã thực hiện đúng quy định của NQ liên tịch giữa UBTVQH và Đoàn chủ tịch Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam về tiếp xúc cử tri nhưng xét về mặt lý luận là chưa hợp lý.

Nhà nước; tiếp nhận, giải đáp, xử lý những kiến nghị, phản ánh của Nhân dân trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân" *(Khoản 1 Điều 3)*

- ***Nghị định 149/2018/NĐ-CP*** ngày 7/11/2018 quy định chi tiết khoản 3 điều 63 của Bộ luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc: "*Đối thoại tại nơi làm việc* được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa người lao động và người sử dụng lao động hoặc giữa đại diện tập thể lao động với người sử dụng lao động. Đối thoại tại nơi làm việc được thực hiện định kỳ hoặc khi một bên có yêu cầu" *(Khoản 1 Điều 8)*

[51] Giấy mời số 11/GM-MTTQ-BTT ngày 2/12/2019 của Ban Thường trực Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Móng Cái mời dự hội nghị đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri <file:///C:/Users/Vinh%20Xuan/Downloads/Th%C3%B4ng%20b%C3% A1o% 20ti%E1%BA%BFp%20x%C3%BAc%20c%E1%BB%AD%20tri.pdf>

[52] Giấy mời số 63/GM-HĐND ngày 14/6/2013 của HĐND huyện Đầm Hà mời dự hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh tại huyện Đầm Hà <https://www.quangninh.gov.vn/donvi/huyendamha/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=4973>

[53] Giấy mời số 99/VP-HĐND&UBND ngày 29/4/2016 mời tiếp xúc cử tri của Văn phòng UBND và HĐND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận <https://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/ninhphuoc/Pages/Giay-moi-so-99.aspx>

3. Những định hướng góp phần tăng cường tính độc lập của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong tiếp xúc cử tri tại địa phương

Quy định hiện nay về tiếp xúc cử tri là chưa phù hợp với ý nghĩa của tiếp xúc cử tri và chưa làm rõ hoạt động tiếp xúc cử tri với hoạt động đối thoại của cơ quan hành chính nhà nước với nhân dân. Để cuộc/hội nghị tiếp xúc cử tri đảm bảo tính dân chủ, độc lập và khách quan, hoạt động tiếp xúc cử tri cần phải hoàn thiện theo hướng:

Một là, làm rõ cơ sở lý luận về hoạt động tiếp xúc cử tri của ĐBQH và HĐND và hoạt động đối thoại trong hoạt động công vụ.

Trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, hoạt động tiếp xúc cử tri là hoạt động độc lập giữa QH, ĐBQH với cử tri. Cử tri được "tự do" phản ánh, đánh giá hoạt động tổ chức thực hiện luật của Chính phủ, của các cơ quan hành chính nhà nước. Trong trường hợp cần thiết, có thể giao cho đơn vị nghiên cứu khoa học (như viện, trường, học viện...) nghiên cứu làm rõ lý luận hoạt động tiếp xúc cử tri, kinh nghiệm nước khác về tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri và từ đó xây dựng cơ sở lý luận của hoạt động tiếp xúc cử tri cho phù hợp với nước ta.

Hai là, các cơ quan có thẩm quyền kiện toàn các quy định hướng dẫn hoạt động tiếp xúc cử tri của ĐBQH và HĐND; quy định về tổ chức tiếp xúc cử tri. Quy định cần làm rõ cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri là Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND; cơ quan phối hợp tổ chức là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương góp phần phối hợp tổ chức cuộc/hội nghị tiếp xúc cử tri khi có yêu cầu của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND. Tuy nhiên, trong suốt thời gian tiếp xúc cử tri của ĐBQH và HĐND, các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và các cơ quan nhà nước khác không được tham gia tiếp xúc cử tri. Nhằm đảm bảo tính đồng bộ với Luật Giám sát của QH, HĐND năm 2015, QH cần ban hành Luật về tiếp xúc cử tri của QH, HĐND. Luật quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh; đồng thời quy định quyền và nghĩa vụ của cử tri, quyền và nghĩa vụ của ĐBQH và HĐND trong hội nghị tiếp xúc cử tri và tiếp xúc cử tri trong các trường hợp khác. Trách nhiệm của công dân trong phản ánh, kiến nghị hoặc đề đạt ý kiến, nguyện vọng cho ĐBQH và HĐND, trách nhiệm của ĐBQH và HĐND đối với việc tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin phục vụ cho hoạt động giám sát, chất vấn của ĐBQH và HĐND.

Ba là, để tiếp xúc cử tri hiệu quả và cử tri mạnh dạn phản ánh, kiến nghị, đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước khác, pháp luật cần phải minh bạch rõ ràng kết quả giám sát của ĐBQH và HĐND đối với hoạt động của những cơ quan nhà nước khác.

Bốn là, nâng cao chất lượng, khả năng giám sát, chất vấn của ĐBQH và HĐND. ĐBQH và HĐND phải là những người có chuyên môn, kỹ năng làm luật, chất vấn. Tiêu chuẩn để giới thiệu bầu cử hoặc ứng cử ĐBQH và HĐND nên có tối thiểu tốt nghiệp cử nhân luật, và ưu tiên cho ứng viên ĐBQH và HĐND có cử nhân luật và bằng đại học chuyên ngành có liên quan.

Tóm lại, chúng ta cần phải xây dựng và làm rõ cơ sở lý luận về tính độc lập của ĐBQH và HĐND trong tiếp xúc cử tri tại địa phương; hoàn thiện các quy định pháp luật về hoạt động tiếp xúc cử tri, tổ chức tiếp xúc cử tri của ĐBQH và HĐND và lựa chọn, giới thiệu bầu cử hoặc ứng cử ĐBQH và HĐND để đảm bảo hoạt động tiếp xúc cử tri độc lập, minh bạch và khách quan.